###  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

###  **VIỆN KT&CN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

**Đặc điểm tình hình chung**

Năm học 2020 là năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng bộ Trường khoá XXXI nhiệm kỳ 2015-2020, chương trình làm việc Đảng bộ Viện KT&CN nhiệm kỳ 2015-2020, các nghị quyết Hội nghị CBCC của Trường Đại học Vinh và của Viện KT&CN năm học 2019-2020. Năm học 2019-2020 cũng là năm bầu cử Hội đồng Nhà Trường, Hiệu trưởng Nhà Trường nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025.

**Thuận lợi**

 Thực hiện Đề án tổng thể tái cấu trúc Nhà trường, ngày 4/4/2017 Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh đã ra quyết thành lập Viện KT&CN. Hiện nay Viện KT&CN là sự tập hợp nhân lực có chất lượng của tập thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức, sinh viên các khối ngành Kỹ sư Điện - điện tử, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Kỹ thuật Điện tử truyền thông, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô và Công nghệ thông tin. Viện KT&CN luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của BGH nhà trường, sự phối hợp có hiệu quả của Ban lãnh đạo Viện và các tổ chức quần chúng trong Viện. Tập thể cán bộ giảng viên luôn có tinh thần đoàn kết tốt, hết lòng với trách nhiệm được giao, luôn phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiện nay, tổng số cán bộ của Viện là 44 cán bộ, trong đó 41 cán bộ giảng dạy (3 PGS.TS, 13 TS, 15 ThS, 10 NCS), 03 cán bộ hành chính (03 ThS).

**Khó khăn**

Năm học 2019-2020 tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến công tác của Nhà Trường nói chung và Viện KT&CN nói riêng. Năm học 2019-2020 cũng là năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết ĐH Đảng bộ Trường khoá XXXI nhiệm kỳ 2015-2020, chương trình làm việc Đảng bộ Viện KT&CN nhiệm kỳ 2015-2020, các nghị quyết Hội nghị CBCC của Trường Đại học Vinh và của Viện KT&CN năm học 2019-2020. Đồng thời, Ban lãnh đạo Nhà Trường đã kết thúc nhiệm kỳ 2015-2020, bắt đầu nhiệm kỳ 2020-2025 với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho sự phát triển của Nhà Trường giai đoạn 2020-2025.

PHẦN 1

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

Căn cứ Hướng dẫn số 41/ KH-ĐHV ngày 04/08/2020 về Kế hoạch tổ chức Hội nghị cán bộ, viện chức và duyệt kế hoạch năm học 2020-2021, Kế hoạch số 690/ ĐHV-KHTC ngày 05/08/2020 về việc xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021; căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020, Viện KT&CN đã tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020-2021.

**1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng**

***a. Kết quả thực hiện***

- Hoàn thành việc thực hiện biên soạn CĐR môn học, đề cương chi tiết môn học, bài giảng, ngân hàng đề thi của tất cả các học phần trong chương trình khóa 58 tiếp cận CDIO.

- Tiếp tục hoàn thiện bài giảng elearning các học phần cho đào tạo Cao học chuyên ngành Công nghệ thông tin.

- Hoàn thành đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm;

- Đã đề xuất mở lại ngành Khoa học máy tính và xây dựng xong chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính.

- Đã hoàn thành tự đánh giá chương trình đào tạo ngành CNTT đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định AUN-QA.

- Đã xây dựng bản đặc tả các chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Trường.

- Đã xây dựng CTĐT các ngành từ 5 năm chuyển xuống 4,5 năm.

- Đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực tập và đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành CNTT.

- Đã xây dựng phiếu điều tra sinh viên tốt nghiệp, sinh viên đi thực tập và các doanh nghiệp thực tập của ngành CNTT nhằm cập nhật chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa. Các giảng viên tham gia tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa đều tích cực, chủ động và hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch Nhà Trường giao.

***b. Hạn chế và nguyên nhân***

*- Hạn chế:*

- Việc cập nhật CĐR các chương trình đào tạo (trừ ngành CNTT đã tự đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA) còn chậm.

- Công tác lấy ý kiến các bên liên quan trong việc cải tiến CTĐT chưa thật rộng rãi.

*- Nguyên nhân:*

- Việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy đánh giá theo tiếp cận CDIO đang còn mới mẻ với hầu hết giảng viên.

**2. Công tác dạy học**

***a. Kết quả thực hiện***

- Cán bộ Viện KT&CN đang tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập, hướng dẫn đồ án cho sinh viên của các ngành đào tạo theo đúng kế hoạch và đạt kết quả tốt. Ngoài ra, cán bộ giảng dạy đã tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn cho bậc sau đại học các ngành CNTT, Vật lý.

- Các Bộ môn tổ chức sắp xếp, phân công giảng dạy đúng chuyên môn; công tác giảng dạy được tổ chức nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định của chuyên môn, đúng quy định của Nhà Trường và của đơn vị;

- Các giảng viên thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, nề nếp, kỷ cương trong đào tạo. Năm học 2019-2020, Viện không nhận được thông báo về vi phạm thực hiện nội quy, quy định trong giảng dạy của cán bộ.

- Trong năm học 2019-2020, nhiều cán bộ đã tham gia giảng dạy các học phần cho K58 theo tiếp cận CDIO. Mặc dù đây là phương pháp giảng dạy mới, nhưng với sự cố gắng của các giảng viên, bước đầu đã có những đánh giá tốt được thể hiện qua seminar và tiết dự giờ giảng dạy cấp trường (học phần "Nhập môn ngành kỹ thuật").

- Viện đã hoàn thành bảo vệ đồ án đợt và đề nghị Nhà Trường xét tốt nghiệm đợt 1 (tháng 12/2019) và đợt 2 (tháng 6/2020) cho sinh viên K56. Đặc biệt có 16 sinh viên ngành bảo vệ đồ án sớm trước 1 kỳ và có nhiều sinh viên đã tìm được việc làm ngay khi bảo vệ xong;

- Công tác chấm thi, coi thi các ngành đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phần cho các ngành đào tạo.

- Công tác xây dựng, lưu trữ bài giảng liên tục được cập nhật, bổ sung.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người học đã được thực hiện tốt. Nhìn chung 100% cán bộ giảng viên hài lòng với sự lãnh đạo của Viện.

- Tổng hợp số liệu về giờ giảng dạy của cán bộ như mô tả trong Bảng 1.

**Bảng 1.** Thống kê sơ bộ số giờ giảng dạy của các bộ môn

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bộ môn** | **Số CB đang GD** | **Số giờ theo KH** | **Số giờ đã thực hiện** | **Trung bình** | **Tỷ lệ thực hiện (%)** |
| 1 | Hệ thống và mạng máy tính | 9 | 6142 | 6280 | 698 | 102,25% |
| 2 | Khoa học máy tính và công nghệ phần mềm | 5 | 3032 | 3265 | 653 | 107,68% |
| 3 | Kỹ thuật điện tử, viễn thông | 4 | 2343 | 1416 | 354 | 60,44% |
| 4 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7 | 4649 | 3339 | 477 | 71,82% |
| 5 | Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử | 5 | 2949 | 3347 | 669 | 113,49% |
| 6 | Công nghệ KT Ô tô | 3 | 1200 | 1085 | 362 | 90,42% |
| **Tổng toàn Viện** | **33** |  | **18732** | **568** | **92,21%** |

- Phân công giảng viên hướng dẫn luận văn và đã tổ chức hoàn thành bảo vệ đề cương luận văn cho cao học khóa 26 theo đúng theo tiến độ của Nhà Trường.

- Sắp xếp giảng dạy của cao học khóa K27 theo đúng lịch trình của Nhà Trường.

- Hoàn thành bảo vệ luận văn cho cao học K26 của các lớp tại Thái Hòa và tại ĐH Vinh.

- Hoàn thành tuyển sinh cao học K28 ngành Công nghệ thông tin cho đợt tuyển sinh vào tháng 7/2020, có 28 học viên đã được trúng tuyển.

***b. Hạn chế và nguyên nhân***

*- Hạn chế:*

+ Công tác triển khai giảng dạy theo CDIO còn gặp nhiều khó khăn

+ Công tác thực tập, thực tế của sinh viên và giảng viên vẫn chưa nhiều, chất lượng chưa cao.

*- Nguyên nhân:*

- Số lượng sinh viên trên 1 lớp vẫn còn quá đông, ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên còn yếu.

- Trong học kỳ 2 năm học 2019-2020, xã hội bị cách ly bởi dịch Covid, nên hiệu quả triển khai các công tác dạy học không cao.

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và hợp tác quốc tế

*a. Kết quả thực hiện*

Công tác NCKH đã đạt kết quả đáng khích lệ, phù hợp chỉ tiêu của Nhà Trường giao. Cụ thể kết quả thống kê sơ bộ hoạt động KHCN của các giảng viên trong bộ môn được cho trong bảng 2.

- Các cán bộ trong Viện đã thực hiện được 10 đề tài NCKH các cấp, trong đó có 09 đề tài NCKH trọng điểm cấp trường và 01 đề tài cấp nhà nước (NAFOSTED). Năm học 2019-2020 cán bộ trong Viện tiếp tục đã đề xuất được 03 đề tài NCKH cấp Bộ và đang chờ phê duyệt của Bộ GDĐT.

- Cán bộ trong Viện cũng đã gửi đăng 28 bài báo trên tạp chí chuyên ngành quốc tế (trong đó có 8 bài báo ISI, Scopus) và 12 bài báo trong các kỷ yếu hội nghị khoa học; xuất bản được 02 giáo trình;

- Cán bộ công chức trong Viện kỹ thuật và Công nghệ đã tích cực tham gia các hội thảo khoa học các cấp, các buổi Seminar khoa học của các bộ môn. Cụ thể các bộ môn đã tổ chức được 20 seminar.

- Đã tổ chức và thực hiện công tác NCKH của sinh viên, học viên và đã có nhiều kết quả được đánh giá tốt, trong đó 01 bài báo sinh viên tham gia nghiên cứu đã được trên tạp chí quốc tế Scopus và 01 bài báo đăng trên tạp chí NCKH cấp trường; đã thực hiện được 01 đề tài sinh viên NCKH cấp trường.

**Bảng 2.** Thống kê kết quả NCKH của các bộ môn trong năm học 2019-2020

(*So sánh với năm học 2018-2019*)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bộ môn** | **Số đề tài CB đã thực hiện** | **Số đề tài CB đăng ký mới** | **Số giáo trình đã xuất bản** | **Số giáo trình đăng ký XB** | **Bài giảng biên soạn mới** | **Số bài báo đã công bố** | **Số hội nghị, hội thảo** | **Số seminar** | **Số tiết dạy dự giờ** | **Số đề tài SV****NCKH** |
| 1 | Hệ thống và mạng MT | 1 | 1 | 0 | 1 | 3 | 6 (4) | 1  | 5 | 7 | 0 |
| 2 | KHMT và CNPM | 1 | 1 | 0 | 0 | 4 | 3 | 0 | 5 | 10 | 0 |
| 3 | Kỹ thuật ĐTVT | 1 | 4 | 0 | 1 | 3 | 5 (2) | 2 | 3 | 4 | 0 |
| 4 | Kỹ thuật ĐK&TĐH | 4 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 4 | 2 | 2 | 0 |
| 5 | Công nghệ KT Điện, Điện tử | 4 | 1 | 1 | 0 | 4 | 10 (2) | 3 | 1 | 10 | 1 |
| 6 | Công nghệ KT Ô tô | 0 | 1 | 1 | 0 | 3 | 3 | 2 | 4 | 69 | 0 |
| **Tổng toàn Viện năm 2019-2021** | **11** | **7** | **2** | **4** | **17** | **27 (8 ISI-Scopus)** | **12** | **20** | **102** | **1** |
| **Tổng toàn Viện năm 2018-2019** | **8** | **7** | **4** | **3** | **8** | **27 (9 ISI-Scopus)** | **7** | **23** | **45** | **7** |
| **So sánh** | **+3** | **0** | **-2** | **+1** | **+9** | **0** | **+5** | **-3** | **+57** | **-6** |

- Các chính sách phát triển khoa học công nghệ, chính sách khen thưởng cho hoạt động NCKH của sinh viên và người học luôn được Viện KT&CN cập nhật và phổ biến rộng rãi đến từng giảng viên trong các bộ môn một cách kịp thời.

- Viện KT&CN cũng đã tích cực hưởng ứng công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo và NCKH, cụ thể trong năm học vừa qua Viện đã tổ chức seminar với nhóm nghiên cứu ở trường đại học Chungbuck, Hàn Quốc, đại học Upsalla, Thụy Điển và Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan nhằm phổ biến và áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn dạy và học ở Viện.

- Các kết quả đạt được trong lĩnh vực NCKH và hợp tác quốc tế là tương đương với kết quả của các đơn vị trong nước và các nước Đông Nam Á về loại hình nghiên cứu cơ bản và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong các lĩnh vực CNTT, Điện, Điện tử và Tự động hoá, CNKT Ô Tô.

*b. Hạn chế và nguyên nhân*

*Hạn chế:*

- Hoạt động NCKH của sinh viên chưa tương xứng với số lượng sinh viên và sự hỗ trợ của giảng viên trong công tác NCKH của sinh viên còn hạn chế.

*Nguyên nhân của hạn chế:*

 - Trong năm học do tình hình dịch bệnh nên các hoạt động tập trung đông người như hội nghị tổng kết NCKH vào tháng 3 hàng năm không diễn ra được theo kế hoạch. Mặt khác, nguồn kinh phí cho hoạt động này không được Nhà Trường cấp phát.

**4. Công tác phát triển đội ngũ**

 Đội ngũ cán bộ giảng viên của Viện KT&CN được thống kê ở bảng 3.

**Bảng 3.** Thống kê cán bộ Viện KT&CN

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bộ môn** | **PGS.TS** | **TS** | **ThS** | **NCS** | **QLHSSV** | **VP** |
| 1 | Hệ thống và Mạng máy tính | 01 | 04 | 04 | 01 | 01 |  |
| 2 | Khoa học máy tính và Công nghệ phần mềm |  | 01 | 03 | 02 |  |  |
| 3 | CNKT Điện, điện tử |  | 02 | 03 | 02 |  | 01 |
| 4 | Điện tử viễn thông | 01 | 03 |  | 03 |  |  |
| 5 | Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa | 01 | 02 | 03 | 02 | 01 |  |
| 6 | CNKT Ô Tô |  | 01 | 02 |  |  |  |
| **Tổng toàn Viện** | **03** | **13** | **15** | **10** | **02** | **01** |

***a. Kết quả thực hiện***

- Tuyển dụng 04 GV tại bộ môn CNKT Ô Tô (01 đã chuyển công tác).

- 01 GV đăng ký công nhận học hàm PGS.

- 03 GV được nâng ngạch giảng viên chính.

- 03 GV bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ ngoài nước và trở về Viện công tác.

- 02 GV tham gia kỳ thi GV trẻ dạy giỏi đạt kết quả tốt.

- 01 GV đi học NCS ở nước ngoài, 01 NCS đi học NCS ở trong nước.

- 01 GV hoàn thành chương trình Cao cấp lý luận chính trị.

- 17 GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng Giảng viên chính.

- 05 GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm.

- Tất cả cán bộ được cử đi học đều đảm bảo tiến độ học tập.

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

- Trình độ ngoại ngữ của một số giảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như sự phát triển của Nhà Trường.

**5. Công tác người học**

***5.1. Công tác tuyển sinh***

*a. Kết quả thực hiện*

 - Công tác quảng bá, giới thiệu về ngành và Viện được thực hiện nghiêm túc, tích cực. Các bài viết trên website của Viện được cập nhật thường xuyên, liên tục. Viện có trang và nhóm facebook, thường xuyên thông báo, cập nhật các tin tức về Viện, ngành, công tác tuyển dụng,... Cán bộ trong các Bộ môn được cử tham gia xây dựng và trực tiếp tham gia các hoạt động quảng bá truyền thông.

- Trong điều kiện dịch bệnh covid diễn biến phức tạp, Viện đã nắm bắt kịp thời và đẩy mạnh các phương thức quảng bá tuyển sinh. Viện đã tham gia chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên các fanpage của Trường Đại học Vinh giải đáp trực tiếp thắc mắc của học sinh và phụ huynh trên cả nước. Chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến đã được đông đảo CB, GV của Viện hưởng ứng, thu hút hàng ngàn lượt theo dõi trên facebook. Viện có cán bộ tham gia buổi tư vấn trực tuyến quảng bá tuyển sinh của Trường.

- Công tác truyền thông quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, Wesite của Trường được Viện thực hiện thường xuyên.

- Trong bối cảnh toàn trường tuyển sinh khó khăn nhưng kết quả tuyển sinh các bậc học của Viện vẫn duy trì ổn định và tăng trưởng ở một số ngành. Ngành Công nghệ thông tin tăng từ 218 sinh viên khóa 59 lên 261 sinh viên khóa 60, ngành CNKT Ô Tô tăng từ 38 sinh viên khóa 59 lên 89 sinh viên khóa 60.

*b, Hạn chế và nguyên nhân*

- Kết quả tuyển sinh vẫn còn chênh lệch lớn ở các ngành đào tạo, các hệ đào tạo. Nguyên nhân là do nhu cầu của xã hội và thế giới việc làm thay đổi nhanh chóng, một số ngành đã đạt đến trạng thái bão hòa lao động.

***5.2. Công tác hỗ trợ người học***

*a. Kết quả thực hiện*

- Công tác hỗ trợ sinh viên, học viên được triển khai sáng tạo, hiệu quả. Thành lập và ra mắt câu lạc bộ sinh viên tình nguyện hỗ trợ LHS Lào. Quản lý sinh viên các ngành đã liên lạc, tư vấn nhiều sinh viên tồn đọng quay trở về tiếp tục học tập và hoàn thành chương trình khóa học.

- Các cố vấn học tập đã giải đáp thắc mắc cho nhiều lượt sinh viên. Hỗ trợ sinh viên lựa chọn học phần phù hợp cho mỗi học kỳ.

- Các trợ lý đào tạo có chuyên môn nghiệp vụ tốt, cùng với các Trưởng bộ môn triển khai các học phần cho từng học kỳ phù hợp giữa nguồn lực của Viện và nhu cầu học tập của sinh viên.

*b. Hạn chế và nguyên nhân*

Năm học 2019-2020 là một năm học khá đặc biệt, do tình hình dịch cúm Covid-19 nên một số hoạt động hỗ trợ người học chưa được triển khai một cách đầy đủ.

**6. Công tác cơ sở vật chất**

*a. Kết quả thực hiện*

- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt, đáp ứng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Viện.

- Hoàn thành đề án quy hoạch hệ thống phòng thực hành thí nghiệm định hướng CDIO, được Nhà Trường phê duyệt giai đoạn 1.

- Hoàn thành 2.000 m2 nhà xưởng và thiết bị thực hành cho chuyên ngành Kỹ thuật Ô tô.

- Đưa vào sử dụng hai phòng Bộ môn và một phòng nghiên cứu tính toán hiệu năng cao.

- Đưa vào sử dụng phòng Trung tâm cứu hộ máy tính với đầy đủ trang thiết bị cần thiết.

*b. Hạn chế và nguyên nhân*

Còn một số máy tính vẫn đang hoạt động được nhưng cấu hình thấp, không đáp ứng sự cập nhật, thay đổi về công nghệ.

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a. Kết quả thực hiện*

*Các nội dung cơ bản:*

- Viện KT&CN cũng đã tích cực hưởng ứng công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo và NCKH, cụ thể trong năm học vừa qua Viện đã tổ chức 03 seminar nghiên cứu và trao đổi học thuật với nhóm nghiên cứu ở trường đại học Chungbuck, Hàn Quốc, đại học Upsalla, Thụy Điển và Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan.

- Đã ký được 01 kết hợp tác toàn diện với trường đại học Chungbuck, Hàn Quốc và 01 hợp tác trong đào tạo với công ty K-JOB, Hàn Quốc.

- Thông qua hoạt động trao đổi học thuật trong năm học đã có 01 bài báo ISI đã được thực hiện với sự hợp tác với trường đại học Upsalla, Thụy Điển.

- Hợp tác với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia đầu ngành trong đào tạo đại học cho các chuyên ngành mới như ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ sở thực tập trong công tác đánh giá kết quả thực tập của sinh viên;

- Phối hợp với các doanh nghiệp trong hoạt động thực tế và giới thiệu việc làm cho sinh viên.

*b. Hạn chế và nguyên nhân*

*Hạn chế:*

- Các kết quả của công tác đối ngoại còn thấp do thiếu các nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động này.

*Nguyên nhân:*

- Nhà Trường chưa có chế độ chính sách phát triển phù hợp cho các hoạt động hợp tác đối ngoại.

8. Các công tác khác

- Thực hiện đầy đủ và quán triệt nhiệm vụ của năm học 2019 - 2020 của Trường Đại học Vinh. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Viện Kỹ thuật và Công nghệ năm học 2019 - 2020.

- Tổ chức thành công Đại hội các chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, Đảng bộ bộ phận Viện Kỹ thuật và Công nghệ nhiệm kỳ 2020-2025.

- Công tác công đoàn, đoàn thanh niên, hội sinh viên đạt kết quả tốt. LCĐ - LCH tổ chức được nhiều chương trình lớn, thu hút đông đảo cán bộ, sinh viên tham gia như Hội thi hackathon, SVTN hè,...

PHẦN 2

BÁO CÁO

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021

**Các căn cứ lập Kế hoạch năm học 2020-2021:**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ bộ phận Viện KT&CN nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Chiến lược phát triển chung của Viện KT&CN;

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà Trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 3510/QĐ-ĐHV ngày 23/12/2019 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020;

- Công văn số 690/ĐHV-KHTC ngày 5/8/2020 v/v xây dựng kế hoạch đào tạo, giảng dạy và lập dự toán ngân sách năm học 2020-2021.

**I. Phương hướng và nhiệm vụ tổng quát**

 - Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh các bậc học, ngành học trong Viện. Đặc biệt là các ngành mới hoặc mới tuyển sinh trở lại, như ngành CNKT Ô Tô, Kỹ thuật phần mềm, khoa học máy tính.

 - Tổ chức thực hiện đào tạo theo tiếp cận CDIO; tăng cường rèn nghề, thực tập thực tế cho sinh viên các ngành.

 - Tiếp tục lấy người học làm trung tâm, nêu cao tinh thần phục vụ người học, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo các ngành học, cấp học trong Viện.

 - Bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế, hướng đến xây dựng các nhóm nghiên cứu.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức bên ngoài góp phần phát triển KTXH của khu vực.

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiếp tục khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động, từ đó cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT các ngành trong Viện và công bố công khai CĐR của CTĐT.

- Tiến tục cập nhật bản mô tả CTĐT của các ngành trong Viện.

- Tiếp tục cập nhật đề cương chi tiết các học phần đã triển khai.

- Hoàn thành tự đánh giá CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa.

- Triển khai đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành CNTT theo tiêu chuẩn AUN-QA.

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai việc tổ chức dạy học theo tiếp cận CDIO thông qua đồ án, dự án. Xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá các học phần thực hành, thực tập và đồ án tốt nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng cho các ngành đào tạo, đặc biệt ngành CNTT chất lượng cao.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai dạy học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô.

- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển hệ thống các cơ sở thực hành, thực tập vệ tinh.

- Xây dựng các giải pháp nâng cao trình độ đội ngũ đáp ứng yêu cầu cho các ngành mới mở (đặc biệt ngành CNKT ô tô).

- Các ngành chủ động tự rà soát về chương trình đào tạo để sẵn sàng đánh giá ngoài, viện cần quyết tầm đánh giá đạt theo bộ tiêu chuẩn AUN của ngành công nghệ thông tin.

- Chuẩn bị hồ sơ mở thêm 1 ngành đào tạo bậc sau đại học và 3 ngành đào tạo bậc đại học (bảng 4) với sự quan tâm chặt chẽ đến xu thế xã hội.

**Bảng 4.** Dự kiến mở các ngành học mới

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đào tạo Đại học** | **Đào tạo thạc sĩ** |
| 1 | Điện tử tin học | Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa |
| 2 | Điện công nghiệp |  |
| 3 | Cơ điện tử |  |

2. Công tác giảng dạy

- Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, chuyên môn theo kế hoạch của Nhà Trường.

- Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, đóng góp ý kiến xây dựng nội dung bài giảng và phương pháp truyền thụ kiến thức cho các cán bộ của bộ môn. Dự kiến sẽ thực hiện 120 tiết dự giờ các cấp đối với giảng viên của Viện.

- Tiếp tục bổ sung ngân hàng đề thi cho các học phần nhằm nâng cao chất lượng đánh giá học tập của sinh viên; xây dựng các bộ tiêu chí đánh giá các học phần thực tập, đồ án tốt nghiệp.

- Triển khai công tác thực tập tại doanh nghiệp cho sinh viên chính quy, hợp tác với doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của sinh viên.

- Tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên tại các doanh nghiệp theo chương trình đào tạo.

- Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành kỹ thuật.

- Triển khai hướng dẫn và tổ chức bảo vệ đồ án chi sinh viên K58 và luận văn thạc sĩ cho Khóa 27.

- Đánh giá tính phù hợp của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và CĐR của các CTĐT, từ đó làm cơ sở cập nhật CĐR các CTĐT.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo các ngành trong Viện.

- Tăng cường hoạt động đổi mới sáng tạo trong cán bộ, giảng viên và sinh viên. Đây là một tiêu chí rất quan trọng để thực hiện việc kiểm định, xếp hạng Trường trong những năm tới.

- Nghiên cứu để xây dựng chương trình đào tạo liên thông đại học - thạc sĩ đối với ngành Kỹ sư CNTT để tránh giảng dạy trùng lặp chương trình.

- Nghiên cứu triển khai các đồ án liên môn, xuyên môn của sinh viên.

- Nghiên cứu để xây dựng nguồn lực học thuật số, mời giảng viên quốc tế về giảng dạy tại Viện.

- Xây dựng kế hoạch chuyển thời gian học lý thuyết sang bài giảng Elearning.

Cụ thể, kế hoạch giảng dạy của Viện được thể hiện ở bảng 5.

**Bảng 5.** Kế hoạch giảng dạy của viện năm học 2020-2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bộ môn** | **Số CB đang GD** | **Số giờ theo KH** | **Trung bình** |
| 1 | Hệ thống và mạng máy tính | 9 | 6556 | 728 |
| 2 | Khoa học máy tính và công nghệ phần mềm | 5 | 2867 | 573 |
| 3 | Kỹ thuật điện tử, viễn thông | 4 | 1947 | 486 |
| 4 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 7 | 3811 | 544 |
| 5 | Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử | 5 | 2704 | 540 |
| 6 | Công nghệ KT Ô tô | 3 | 1898 | 632 |
| **Tổng toàn Viện** | **33** | **19783** | **599** |

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Đề xuất 03 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Tăng cường các công bố quốc tế và trong nước có chất lượng thông qua vận hành các nhóm nghiên cứu. Cụ thể đăng ký 10 bài Scopus/ISI, 10 bài đăng trên tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo trong nước; 03 bài đăng trên tạp chí đại học Vinh;

- Đề xuất biên soạn, cập nhật sổ tay và hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị, đồng thời phổ biến rộng rãi, kịp thời đến từng giảng viên và người học bao gồm học viên cao học và sinh viên.

- Tổ chức 01 hội nghị học tốt nhằm trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong dạy và học cho SV và GV.

- Tổ chức 01 hội nghị tổng kết hoạt động tháng rèn nghề kết hợp hội thi sản phẩm sáng tạo kết hợp với hội nghị tổng kết hoạt động NCKH của người học và GV.

- Nghiên cứu triển khai các đề tài có đăng ký sở hữu trí tuệ và phát minh sáng chế.

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Tuyển mới 03 giảng viên: Bộ môn Hệ thống và Mạng máy tính (01), Bộ môn Khoa học máy tính và Kỹ thuật phần mềm (01), Bộ môn CNKT Điện, điện tử (01).

- Đăng ký công nhận học hàm PGS: 02 cán bộ.

- Kế hoạch học tập, bồi dưỡng: Hoàn thành tiến độ học tập NCS: 03 cán bộ; thi đậu NCS: 03 cán bộ; Bồi dưỡng lý luận chính trị: 3 cán bộ (trung cấp lý luận chính trị); 2 cán bộ tham gia đào tạo QPAN.

- Phân công các giảng viên có kinh nghiệm của Viện hướng dẫn các giảng viên trẻ/ trợ giảng trong công tác giảng dạy. Trước mắt, phân công giảng viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho 3 giảng viên trẻ của ngành CNKT Ô tô đã tuyển dụng trong tháng 8/2020.

- Làm tốt công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị. Tập thể Viện Kỹ thuật và Công nghệ đăng ký danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Dự kiến, 100% tất cả các cán bộ giảng viên (trừ cán bộ sinh con, đi học về chưa đủ thời gian công tác) đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 6 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Công tác quảng bá tuyển sinh luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao bởi BLĐ Viện, đặc biệt đối với các ngành khó tuyển sinh trong những năm học vừa qua. Kết quả tuyển sinh năm học 2019-2020, Viện KT&CN đứng thứ 3 toàn trường về số lượng sinh viên chính quy với số sinh viên nhập học là 461 (biểu 1).

- Tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh các ngành: Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Công nghệ kỹ thuật nhiệt (chuyên ngành nhiệt điện lạnh), đặc biệt ngành mới mở: Kỹ thuật phần mềm.

- Chú trọng công tác tuyển sinh, giao tuyển sinh cho các bộ môn.

Dự kiến tuyển sinh năm học 2020-2021: 860 sinh viên đại học hệ chính quy; 20 học viên cao học (chi tiết biểu 1).

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Công tác hỗ trợ người học được triển khai ngay từ khi nhập học, các tân sinh viên được các sinh viên tình nguyện hướng dẫn đầy đủ, chi tiết các bước thủ tục nhập học. Thông tin về toàn bộ quá trình học tập, rèn luyện tại Trường đại học Vinh sẽ được trang bị cho các tân sinh viên thông qua tuần học chính trị đầu khóa. Công tác hỗ trợ người học còn được thực hiện thường xuyên trong năm học thông qua các trợ lý QLHSSV, trợ lý giáo vụ, cố vấn học tập và giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học đối với sinh viên tốt nghiệp khóa 56.

- Triển khai lấy ý kiến các đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo các ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện tử truyền thông, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, CNKT Điện - điện tử.

- Tăng cường công tác QLSV, đặc biệt là công tác theo dõi, hỗ trợ người học trong quá trình học tập, rèn luyện.

- Tăng cường quán triệt để SV thực hiện tốt các nội quy, quy định của Nhà trường, đặc biệt là việc thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm y tế.

- Nghiên cứu thành lập các công ty khởi nghiệp trong và ngoài trường. Nhà trường sẽ xây dựng quỹ đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy việc khởi nghiệp của toàn bộ sinh viên.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Tiếp tục thực hiện quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt, đáp ứng các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Viện.

- Tiếp tục hoàn thành đề án quy hoạch hệ thống phòng thực hành thí nghiệm định hướng CDIO, được Nhà Trường phê duyệt giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục hoàn thiện nhà xưởng và thiết bị thực hành cho chuyên ngành Kỹ thuật Ô tô.

- Mua sắm tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo với 29 đầu sách (chi tiết tại biểu 5).

- Mua sắm thiết bị văn phòng gồm 1 máy lọc nước và 1 máy chiếu (Chi tiết tại biểu số 5).

- Nâng cao hiệu quả Trung tâm cứu hộ máy tính đến với cán bộ học sinh, sinh viên, học viên Nhà trường.

- Thực hiện tốt việc tiết kiệm năng lượng, cơ sở vật chất cho Nhà Trường.

- Thành lập bộ phận chuyên trách khai thác xưởng oto, và đội cứu hộ máy tính, trao quyền đổ mực máy in và sửa chữa máy tính toàn trường cho đội cứu hộ máy tính.

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Tiếp tục hợp tác với các cơ sở đào tạo và các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước trong xây dựng và đào tạo đại học với các ngành mới tuyển sinh: Viện Hàn lâm Khoa học Ba Lan, các Trường Đại học Hàn Quốc (Chungbuk, Chungnam,…), Trường Đại học Upsalla, Thụy Điển.

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong công tác thực tập, thực tế và giới thiệu việc làm cho người học: Samsung, K-Job (Hàn Quốc), hóa lọc dầu Quảng Ngãi, Fomusa Hà Tĩnh,…

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo và NCKH nhằm tăng cường chất lượng đào tạo và tăng cường công bố quốc tế: hợp tác với tổ chức ICAEW, các trường Đại học hang đầu trong nước như Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh,...

8. Các công tác khác

- Kịp thời phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình hành động và lãnh đạo cán bộ, viên chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Nhà Trường và đơn vị. Tuyên truyền, học tập và làm theo báo, tạp chí của Đảng.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị đại biểu công chức, viên chức của Nhà Trường và Hội nghị công chức, viên chức của Viện năm học 2020 - 2021.

- Công đoàn tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ, công nhân viên chức trong Viện. Tổ chức các hoạt động của công đoàn cấp trên phát động.

- Hoạt động đoàn thanh niên cần củng cố và tăng cường mối liên kết với các tổ chức trong Viện, để hoạt động đoàn thực sự thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật công tác hành chính trong Viện.

9. Kiến nghị và đề xuất

- Tăng cường đầu tư kinh phí đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp của sinh viên; tăng tỷ lệ chi cho sinh viên nghiên cứu khoa học; tăng kinh phí thực hiện đề tài NCKH cấp trường;

 - Đề xuất phòng Đào tạo chủ trì việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị.

- Sớm hoàn thành việc phát hành thẻ cho sinh viên khóa mới.

- Có chính sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ công tác thực hiện công tác tuyển sinh.

**Phụ lục 1: Kế hoạch năm học 2020-2021**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm đượcsản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **ĐƠN VỊ** **PHỐI HỢP** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | - Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT **ngành Công nghệ thông tin** | 1/2021 đến 4/2021 | -PĐT-TTHTSV&QHDN- HCTH | - Bảng hỏi- Báo cáo đánh giá nhu cầu của thị trường lao động |
| - Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa | 9/2020 đến 11/2020 | -PĐT-TTHTSV&QHDN- HCTH | - Bảng hỏi- Báo cáo đánh giá nhu cầu của thị trường lao động |
| **2** | **Công tác dạy học** | - Thực hiện tiến độ giảng dạy trong năm học **(Biểu 2 và Biểu 3)** | 9/2020 đến 8/2021 |  | Bảng Kê khai giờ giảng dạy |
| Hợp tác thúc đẩy phong trào khởi nghiệp của sinh viên Viện KT&CN | 9/2020 đến 8/2021 | Phòng KH&HTQT | Dự án khởi nghiệp của sinh viên |
| Tổ chức tháng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp | 3/2021 | Phòng Đào tạo | Kế hoạch, dự toánBáo cáo tổng kết |
| Tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên tại các doanh nghiệp theo chương trình đào tạo | 11/2020 | Phòng Đào tạo | Kế hoạch, dự toán thực tế |
| Tổ chức hội nghị thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập theo tiếp cận CDIO | 10/2021 | Ban NC CDIO | Kế hoạch, dự toánBáo cáo tổng kết |
| Đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn***(Chi tiết biểu 4)*** | 9/2020 đến 8/2021 |  | Kế hoạch, dự toán, kết quả |
| Biên soạn giáo trình *(Chi tiết biểu 7b)* | 9/2020 đến 8/2021 | Chủ biên GT |  04 Giáo trình đại học |
| Tổ chức thực tập cuối khóa cho Sv chính quy K57 | 2/2021 đến 4/2021 | Phòng Đào tạo | Kết quả thực tập |
| Hướng dẫn luận văn và bảo vệ LV cao học K28 | 10/2020 đến 8/2021 | Phòng Đào tạo SĐH | Kết quả bảo vệ LV |
| Hoàn thiện ngân hàng đề thi các học phần | 11/2020 đến 4/2021 | TT ĐBCL | Các NHĐT được cập nhật, hoàn thiện |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | - Xây dựng và cập nhật sổ tay NCKH- Hỗ trợ tìm kiếm các nguồn lực NCKH thông qua việc đề xuất các đề tài NCKH các cấp và hoạt động chuyển giao công nghệ- Triển khai thực hiện các đề tài NCKH các cấp- Viết và công bố các công trình NCKH trên các tạp chí chuyên ngành, đặc biệt là tạp chí ISI/Scopus* Tổ chức 03 xeminar nâng cao năng lực viết và công bố quốc tế cho giảng viên
* Tổ chức hội thi rèn nghề, sản phẩm sáng tạo kết hợp tổng kết hoạt động NCKH
 | 09/2019-09/2020 | Trường ĐHV và một số trường đại học trong và ngoài nước; các giảng viên trong đơn vị | * Sổ tay NCKH
* 10 bài báo ISI/Scopus
* 9 đề tài NCKH các cấp cho GV
* 6 đề tài SVNCKH
* 01 hội nghị tổng kết hoạt động SVNCKH
* 20 lượt tham dự hội nghị hội thảo học thuật trong và ngoài nước
* 03 xeminar trao đổi khoa học và đào tạo với chuyên gia nước ngoài
 |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Tuyển dụng cán bộ**(Chi tiết biểu 6)** |  |  | 05 GV |
| Đăng ký công nhận học hàm PGS | 4/2021 |  | 3 GV |
| Kế hoạch học tập bồi dưỡng**(Chi tiết biểu 6)** | 9/2020 đến 8/2021 |  |  |
| Đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn**(Chi tiết biểu 4)** |  |  | Kế hoạch, dự toán, kết quả |
| **5** | **Công tác về người học** | - Triển khai sổ tay nghiệp vụ về người học cho khóa 61 | 9/2020 đến 8/2021 | Bộ phận QLSVGVCN, CVHTLCĐ | Dữ liệu về kết quả học tập của người học hằng nămBáo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học,Dữ liệu tổng hợp các hoạt động người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, tài liệu tìm hiểu,Báo cáo phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập;Nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. |
| - Bước đầu triển khai thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp cho khóa 57. | 9/2020 đến 8/2021 | Bộ phận QLSVTT HTSV & QHDN | Số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của các khóa tốt nghiệp;  |
| Thực hiện đối sánh trong CSGD, trong nước về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm của sinh viên ngành CNTT. | 9/2020 đến 12/2020 | TT HTSV & QHDN | Bản đối sánh |
| - Khảo sát các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm cho sinh viên ngành CNTT | 9/2020 đến 12/2020 | TT HTSV & QHDN | -Phiếu khảo sát-Báo cáo phân tích kết quả khảo sát |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | -Mua sắm tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo (chi tiết tại biểu 5). | 09/2020 | Thư viện | 29 đầu sách |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | - Tiếp tục duy trì và mở rộng hợp tác với DN trong và ngoài nước.- Tiếp tục duy trì các hợp tác quốc tế hiện có và mở rộng hợp tác với các đơn vị khác. |  | TT HTSV & QHDN; Phòng KH&HTQT | -Bản hợp tác với các DN trong và ngoài nước.- Bản hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu ở nước ngoài. |
| Hợp tác với tổ chức ICAEW | 9/2020-8/2021 | Phòng KH&HTQT | Quyết định mở lớp  |
| Hợp tác với trường Đại học và các chuyên gia trong đào tạo sau đại học | 9/2020 đến 8/2021 | Phòng đào tạo SĐH | QĐ hướng dẫn LV, LATSQĐ hội đồng chấm LV |
| Hợp tác với DN | 9/2020 đến 8/2021 | TT HTSV & QHDN | Bản hợp tác với Các NH, DN khác |

PHẦN 3

Các biểu kế hoạch năm học 2020 - 2021

Biểu 1. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021

Biểu 2. Kế hoạch đào tạo, giảng dạy của đơn vị trong năm học 2020-2021

Biểu 2A. Kế hoạch đào tạo, giảng dạy của đơn vị trong năm học 2020-2021

Biểu 3. Tổng số giờ quy chuẩn đơn vị phải đảm nhận giảng dạy năm học 2020-2021

Biểu 4. Bảng tổng hợp các hoạt động đào tạo, thực hành – thí nghiệm đề nghị cấp kinh phí năm học 2020-2021

Biểu 5. Bảng tổng hợp tài sản, công cụ, dụng cụ đề nghị Nhà Trường mua sắm năm học 2020-2021

Biểu 6. Công tác tổ chức cán bộ và kế hoạch học tập, bồi dưỡng năm học 2020-2021

Biểu 7. Kế hoạch đăng ký nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021

Biểu 7b. Kế hoạch biên soạn, xuất bản giáo trình, tài liệu học tập năm học 2020-2021

Biểu 8. Kế hoạch giảng dạy đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ năm học 2020-2021

Biểu 9. Tổng hợp các khoản thu năm học 2020-2021

Biểu 10. Tổng hợp các khoản chi năm học 2020-2021

Biểu 11. Tổng hợp thu chi năm học 2020-2021

|  |  |
| --- | --- |
| PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG | TRƯỞNG ĐƠN VỊ |